

01	A	B	C	D	E
02	A	B	C	D	E
03	A	B	C	D	E
04	A	B	C	D	E
05	A	B	C	D	E
06	A	B	C	D	E
07	A	B	C	D	E
08	A	B	C	D	E
09	A	B	C	D	E
10	A	B	C	D	E
11	A	B	C	D	E
12	A	B	C	D	E
13	A	B	C	D	E

14	A	B	C	D	E
15	A	B	C	D	E
16	A	B	C	D	E
17	A	B	C	D	E
18	A	B	C	D	E
19	A	B	C	D	E
20	A	B	C	D	E
21	A	B	C	D	E
22	A	B	C	D	E
23	A	B	C	D	E
24	A	B	C	D	E
25	A	B	C	D	E
26	A	B	C	D	E

27	A	B	C	D	E
28	A	B	C	D	E
29	A	B	C	D	E
30	A	B	C	D	E
31	A	B	C	D	E
32	A	B	C	D	E
33	A	B	C	D	E
34	A	B	C	D	E
35	A	B	C	D	E
36	A	B	C	D	E
37	A	B	C	D	E
38	A	B	C	D	E
39	A	B	C	D	E

PRACTICE QUESTIONS

EDGE

EDGEV

EDGE Vietnamese

EDITION

Demo

QUESTIONS

9

FORMAT

Limited Edition PDF

Before you begin

What this is

9 practice questions for EDGE **EDGEV**, each with its answer key and an explanation.

Answer a question before you read its key — the explanation is worth more once you have committed.

If something looks wrong

Send us three things and we will check it:

- the exam code, **EDGEV**
- the question number
- the email address on your order

Write to **support@mometrix.net**. We reply within one business day.

QUESTION 1

SINGLE CHOICE

Chọn từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống: 'Cô ấy là một _____ giỏi, cô ấy có thể nói được năm thứ tiếng.'

- ☐ A ngôn ngữ
- ☐ B nhà ngôn ngữ học
- ☒ C người nói nhiều ngôn ngữ
- ☐ D ngôn ngữ học

ANSWER C

WHY Đáp án C 'người nói nhiều ngôn ngữ' (polyglot) là chính xác nhất vì ngữ cảnh mô tả một người có khả năng nói năm thứ tiếng. 'Nhà ngôn ngữ học' (B) là người nghiên cứu ngôn ngữ, không phù hợp. 'Ngôn ngữ' (A) và 'Ngôn ngữ học' (D) là danh từ chỉ lĩnh vực/môn học, không chỉ người.

QUESTION 2

SINGLE CHOICE

Trong câu nào sau đây, cấu trúc ngữ pháp được sử dụng ĐÚNG?

- ☐ A Tôi quen biết với anh ấy từ năm ngoái.
- ☒ B Tôi quen biết anh ấy từ năm ngoái.
- ☐ C Tôi quen với biết anh ấy từ năm ngoái.
- ☐ D Tôi quen với anh ấy từ năm ngoái.

ANSWER B

WHY Động từ 'quen biết' trong tiếng Việt không cần giới từ 'với' đi kèm vì nó đã có nghĩa 'quen và biết'. Câu đúng là 'Tôi quen biết anh ấy từ năm ngoái.' Đáp án A và D sử dụng giới từ 'với' thừa. Đáp án C có cấu trúc lộn xộn.

QUESTION 3

SINGLE CHOICE

Đọc đoạn văn sau và trả lời: 'Mặc dù trời mưa to, nhưng anh Hùng vẫn đến hẹn đúng giờ.' Câu này thể hiện điều gì về anh Hùng?

- ☐ A Anh Hùng thích đi dưới mưa.
- ☒ B Anh Hùng là người đáng tin cậy và có tinh thần trách nhiệm.
- ☐ C Anh Hùng không biết trời đang mưa.
- ☐ D Anh Hùng không có việc gì để làm.

ANSWER B

WHY Câu văn sử dụng cấu trúc 'Mặc dù... nhưng...' để nhấn mạnh rằng dù có khó khăn (trời mưa to), anh Hùng vẫn giữ lời hứa. Điều này cho thấy anh ấy là người đáng tin cậy, có trách nhiệm với lời nói.

QUESTION 4

SINGLE CHOICE

Thành ngữ 'Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống' nói về điều gì?

- ☒ A Bốn yếu tố quan trọng trong trồng trọt
- ☐ B Bốn mùa trong năm
- ☐ C Bốn giai đoạn phát triển của cây
- ☐ D Bốn loại cây trồng phổ biến

ANSWER A

WHY Thành ngữ 'Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống' là kinh nghiệm dân gian trong nông nghiệp, xếp theo thứ tự quan trọng: nước (quan trọng nhất), phân bón, sự cần cù lao động, và giống cây. Đây là kiến thức văn hóa truyền thống của Việt Nam.

QUESTION 5

SINGLE CHOICE

Trong một bức thư gửi đối tác kinh doanh, cách xưng hô nào phù hợp nhất?

- ☐ A 'Tớ gửi lời chào đến cậu!'
- ☐ B 'Mình viết thư này để thông báo với bạn.'
- ☒ C 'Tôi xin trân trọng gửi tới Quý đối tác lời chào hợp tác.'
- ☐ D 'Ê, tao có chuyện muốn nói với mày.'

ANSWER C

WHY Trong văn viết trang trọng, đặc biệt là thư gửi đối tác kinh doanh, cần sử dụng ngôn ngữ lịch sự, trang trọng. Đáp án C sử dụng 'Tôi', 'Quý đối tác', 'xin trân trọng' - phù hợp với ngữ cảnh. Các đáp án khác sử dụng ngôn ngữ quá thân mật, không phù hợp với văn cảnh kinh doanh.

QUESTION 6

SINGLE CHOICE

Từ nào sau đây có nghĩa TRÁI NGƯỢC với từ 'hào phóng'?

- ☐ A Rộng lượng
- ☒ B Keo kiệt
- ☐ C Bao dung
- ☐ D Nhân hậu

ANSWER B

WHY 'Hào phóng' có nghĩa là rộng rãi, không tiếc của, vì vậy từ trái nghĩa là 'keo kiệt' (B) - nghĩa là ích kỷ, không biết chia sẻ. 'Rộng lượng' (A), 'Bao dung' (C), 'Nhân hậu' (D) đều là những từ đồng nghĩa hoặc gần nghĩa với 'hào phóng'.

QUESTION 7

SINGLE CHOICE

Tết Nguyên Đán ở Việt Nam còn được gọi bằng tên nào khác?

- ☐ A Tết Trung Thu
- ☒ B Tết Âm Lịch
- ☐ C Tết Đoan Ngọ
- ☐ D Tết Hàn Thực

ANSWER B

WHY Tết Nguyên Đán còn được gọi là 'Tết Âm Lịch' vì nó được tính theo lịch âm. Tết Trung Thu (A) là Rằm tháng Tám. Tết Đoan Ngọ (C) là mừng 5 tháng Năm. Tết Hàn Thực (D) là mừng 3 tháng Ba. Đây là kiến thức về văn hóa truyền thống Việt Nam.

QUESTION 8

MULTIPLE CHOICE

Hãy chọn các từ đồng nghĩa với 'kiên trì'. (Chọn hai.)

- ☒ A Nhẫn nại
- ☒ B Bền bỉ
- ☐ C Nóng vội
- ☐ D Dẻo dai

ANSWER A - B

WHY 'Kiên trì' có nghĩa là bền bỉ, không ngừng nghỉ trong việc làm nào đó. 'Nhẫn nại' và 'Bền bỉ' đều đồng nghĩa với 'kiên trì'. 'Nóng vội' (vội vàng, thiếu kiên nhẫn) là từ trái nghĩa. 'Dẻo dai' thường dùng để chỉ sự vật, không hoàn toàn đồng nghĩa với 'kiên trì' trong ngữ cảnh con người.

QUESTION 9

SINGLE CHOICE

Theo phong tục truyền thống Việt Nam, vào dịp Tết Nguyên Đán, mọi người thường chúc nhau câu nào sau đây?

- ☐ A 'Chúc mừng sinh nhật'
- ☒ B 'An khang thịnh vượng'
- ☐ C 'Giáng sinh an lành'
- ☐ D 'Valentine vui vẻ'

ANSWER B

WHY 'An khang thịnh vượng' là một trong những câu chúc Tết phổ biến nhất trong văn hóa Việt Nam, có nghĩa là 'bình an và phát triển, thịnh vượng'. Đây là lời chúc truyền thống vào dịp Tết Nguyên Đán.